TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 392/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý 268/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Bá H,** sinh ngày 30/10/1993;

CCCD số: 025193009xxx, cấp ngày 17/05/2021 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày.

HKTT: Thôn R, xã K, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Thôn Ng, xã A, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn C**, sinh ngày 01/01/1993;

CCCD số: 001093023xxx, cấp ngày 05/3/2024 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày.

HKTT và nơi ở hiện tại: Thôn R, xã K, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bá H và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị H, anh C có 02 con chung là Nguyễn Huyền A, sinh ngày 22/7/2015 và Nguyễn Tuấn A1 sinh ngày 21/4/2018.

Khi ly hôn anh chị thống nhất giao cháu Nguyễn Huyền A cho chị H trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Tuấn A1 cho anh C trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị H, anh C đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bá H tự nguyện chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012752 ngày 21/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại cho chị H số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-TAND Thành phố Hà Nội
- VKSND khu vực 10 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 10- Hà Nội.
- UBND xã K (GCNKH số 23/2020 ngày 07/8/2020);
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Minh Loan